

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PÁC NẶM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS - ST

Ngày 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Thái

Bà Ma Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trừu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương Văn S, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1992 tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Dương Văn P và bà Ma Thị M; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bộc Bó, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn từ ngày 23 tháng 10 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Xuân Di- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Văn P, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt

Người làm chứng:

Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990

Anh Hà Văn C, sinh năm 1994

Đều trú tại: Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đều vắng mặt không lý do

Anh Nông Văn G, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 18/10/2019, tại khu vực đập tràn thuộc Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm phát hiện Dương Văn S sinh năm 1992, trú tại Thôn N, xã B có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra hành chính. Kiểm tra người S phát hiện tại túi quần đằng trước bên phải một điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh đen, nhãn hiệu VIVO có ốp lưng màu đen, trong ốp điện thoại có 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (Heroin); tại túi quần đằng sau bên phải số tiền 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng). Tổ công tác đã niêm phong gói chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu S1 và tạm giữ chiếc điện thoại VIVO cùng số tiền 310.000đ để tiến hành điều tra.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy hồi 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm xác định: Khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S1 là 0,05g (không thấy không năm gam), trích 0,002 gam thử phản ứng nhanh cho kết quả màu tím đỏ, số còn lại 0,048g (Không thấy không bốn tám gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu S2 gửi đi giám định. Giấy gói và vỏ phong bì cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu S3.

Tại Kết luận giám định số 149 ngày 24/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 là ma túy loại heroine. Sau khi giám định còn lại 0,020g (Không thấy không hai không gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu T149 hoàn trả lại Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Dương Văn S khai nhận: Từ đầu tháng 10/2019, S nhiều lần điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 97B1-

XXX.XX của ông Dương Văn P trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm đi mua ma túy với người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, mục đích để bản thân sử dụng và bán cho người khác kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/10/2019 đến ngày 15/10/2019, S được bán ma túy (Heroine) cho Hoàng Văn L, sinh năm 1990, Hà Văn C, sinh năm 1994, đều trú tại Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm và Nông Văn G, sinh năm 1994, trú tại Thôn N, xã G, huyện Pác Nặm, cụ thể:

Bán cho Hà Văn C 02 (Hai) lần: Lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2019 tại ngã ba Thôn N, xã B Dương Văn S bán cho C 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); lần thứ hai vào khoảng 18 giờ ngày 15/10/2019, tại ngã ba Thôn N, xã B Dương Văn S bán cho C 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Nông Văn G 02 (Hai) lần: Lần thứ nhất vào khoảng 19 giờ ngày 12/10/2019 bán 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); lần thứ hai vào khoảng 17 giờ ngày 13/10/2019 bán 01 (một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2019 tại đập tràn Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm bán cho Hoàng Văn L 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Các lần bán ma túy đều tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và cả C, L, G đều gọi điện thoại cho S có số thuê bao 0399208XXX hỏi và biết có ma túy, sau đó đến gặp S để mua.

Sau khi sử dụng và bán hết ma túy, ngày 17/10/2019, S tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 97B1- XXX.XX của ông P đi từ huyện Pác Nặm đến tỉnh Cao Bằng tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đang đi trên đường thuộc thôn K, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng thì gặp và mua được hai gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ (S đã được mua ma túy với người đàn ông này trước đó nên biết). Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe quay về nhà, khi đến đoạn đường vắng, S lấy số ma túy chia ra và lấy giấy đã xin được của người đàn ông bán ma túy gói lại thành ba gói. Tại đây S sử dụng hết một gói, hai gói còn lại cất giấu vào ốp điện thoại rồi đi về nhà. Buổi sáng ngày 18/10/2019, S lấy một gói ma túy ra sử dụng, gói còn lại vẫn để trong ốp điện thoại. Sau đó S mang theo điện thoại đi đến nhà của Dương Văn V trú cùng Thôn N, xã B để chơi, đến khoảng 12 giờ thì đi bộ về nhà, khi đến đập tràn thuộc Thôn N, xã B thì bị Công an huyện Pác Nặm kiểm tra, bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

Lời khai của bị cáo Dương Văn S hoàn toàn phù hợp với lời khai của Hoàng Văn L, Hà Văn C và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Còn Nông Văn G kể từ khi Dương Văn S bị bắt, G bỏ đi đâu không rõ và vắng mặt tại phiên tòa nên chưa có lời khai để xác định S đã bán ma túy cho G.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSPN ngày 07/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm để xét xử Dương Văn S về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhận thấy việc xét xử bị cáo Dương Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền bị cáo bán ma túy mà bị cáo đã tiêu dùng hết, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng cao nhận thức về pháp luật còn hạn chế, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 04 đến 06 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra,

lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận:

Bị cáo Dương Văn S đã bán ma túy cho Hà Văn C 02 (Hai) lần: Lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ ngày 10/10/2019 tại ngã ba Thôn N, xã B Dương Văn S bán cho C 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); lần thứ hai vào khoảng 18 giờ ngày 15/10/2019, tại ngã ba Thôn N, xã B Dương Văn S bán cho C 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2019 tại đập tràn Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm bị cáo Dương Văn S đã bán cho Hoàng Văn L 01 (Một) gói ma túy được 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Như vậy bị cáo Dương Văn S đã ba lần bán ma túy cho Hà Văn C và Hoàng Văn L được tổng số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo đã tiêu dùng hết số tiền bán ma túy mà có.

Ngoài ra qua khám xét thu giữ trên người bị cáo 01 gói nhỏ chất ma túy có trọng lượng là 0,05g (không phải không năm gam). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

Ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe con người và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội.

Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

a, Có tổ chức

b) Phạm tội 02 lần trở lên

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và trong quá trình điều tra bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn L, Hà Văn C; ngày 23/12/2019 bị cáo đã tự nguyện nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm nhằm

nộp lại số tiền bán ma túy mà bị cáo đã sử dụng hết. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, các quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính giáo dục, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Dương Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0399208XXX bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy, tuy nhiên bị cáo đã đốt chiếc sim điện thoại này nên không thu giữ được.

- Số tiền 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) tạm giữ được khi bắt quả tang là tiền của bị cáo Dương Văn S không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán chất ma túy do vậy cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu S3 bên trong chứa các giấy gói và vỏ phong bì cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T149 là mẫu giám định hoàn trả không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo đã bán ma túy cho Hà Văn C và Hoàng Văn L ba lần được tổng số tiền 300.000đ nhưng bị cáo đã tiêu dùng cá nhân hết, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, do vậy cần buộc bị cáo nộp lại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) mà bị cáo nộp tại biên lai thu số 00890 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn thì cần tạm giữ số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo và trả lại cho bị cáo 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) còn lại.

[6]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Đánh giá việc người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án từ 04 đến 06 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[7] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với đối tượng đã bán chất ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ xác định tên tuổi, địa chỉ cụ thể, vì vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hoàng Văn L và Hà Văn C, đều trú tại Thôn Na, xã B, huyện Pác Nặm đã có hành vi mua ma túy với S để sử dụng nhưng hành vi đó chưa cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã chuyển hồ sơ đến Công an xã nơi C và L cư trú để xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai còn được bán ma túy cho Nông Văn G, sinh năm 1994 trú tại Thôn N, xã G, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, tuy nhiên từ khi bị cáo bị bắt Nông Văn G bỏ đi đâu không rõ địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa nên chưa có lời khai để xác định hành vi bán ma túy cho G của bị cáo, do vậy chưa có căn cứ xử lý hành vi bị cáo bán ma túy cho cho Nông Văn G.

Đối với ông Dương Văn P, sinh năm 1964, trú tại Thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn là người đã cho Dương Văn S mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97 B1-XXX.XX mà bị cáo sử dụng vào việc đi mua ma túy, tuy nhiên ông P không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, sau đó bị cáo đã bán chiếc xe trên và cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[2]. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xử phạt bị cáo Dương Văn S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Dương Văn P không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu S3 bên trong chứa các giấy gói và vỏ phong bì cũ.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T149 là mẫu giám định hoàn trả.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà Nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO màu xanh đen, màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

Buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tạm giữ số tiền 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 1000.000^d (Một triệu đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo, và trả cho bị cáo số tiền còn lại là 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 00890 ngày 23/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người bào chữa. (01b)
- Người có QL, NVLQ. (01b)
- Lưu hs;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn